TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 07 – 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long;**

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải Thanh;

Bà Nguyễn Thị Mai Xuân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ – HPT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1994.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: thôn Lạc S 1, xã Cà N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bà D có mặt, ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Văn Th kết hôn ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Cà N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nên cuộc sống luôn căng thẳng. Ông Th sống không có trách nhiệm với vợ con, mặc dù có khuyên nhủ nhiều lần nhưng không chịu sữa chữa, bài bạc, nghiện ngập ma tuý, đang quen người phụ nữ khác luôn gây lực cho bà. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên bà xin được ly hôn với ông Bùi Văn Th.

- Về con chung: Bà với ông Bùi Văn Th có 01 con chung là Bùi Tuấn T (sinh ngày 26/5/2016). Nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 15 – 12 – 2022 bị đơn ông Bùi Văn Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian quen nhau, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như bà D trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông cho rằng do có đôi lúc cãi vả về chuyện kinh tế, đi làm xa, không chăm lo chu đáo nên ít có thời gian ở bên vợ con. Nay bà D làm đơn yêu cầu xin ly hôn thì ông không đồng ý, ông yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ.

- Về con chung: Ông hoàn toàn nhất trí về lời trình bày của bà D về con chung, nếu ly hôn con chung ở với ai thì người đó được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông Bùi Văn Th; Giao 01 con chung là Bùi Tuấn T (sinh ngày 26/5/2016) cho bà Phạm Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà D không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Kim D và ông Bùi Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Lạc S 1, xã Cà N, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Văn Th (bị đơn) vắng mặt đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ nên không thể thực hiện thủ tục công khai chứng cứ, hoà giải. Phiên toà được mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[1.3]. Tại đơn khởi kiện và tại phiên toà hôm nay bà Phạm Thị Kim D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Bà Phạm Thị Kim D và ông Bùi Văn Th tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cà N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận ngày 15/01/2016 nên hôn nhân giữa bà D và ông Th hợp pháp.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của ông Bùi Văn Th: Ông Bùi Văn Th thừa nhận do cãi vả về chuyện kinh tế, đi làm xa, không chăm lo chu đáo nên ít có thời gian ở bên vợ con. Tuy nhiên ông vẫn còn yêu thương bà D và yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được đoàn tụ của ông Th là không có khả năng cải thiện được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà D và ông Th đã thật sự trầm trọng. Bà D xin được ly hôn với ông Th là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Tuấn T (sinh ngày 26/5/2016). Giữa bà D và ông Th đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Bà D, ông Th yêu cầu được nuôi 01 con chung tên là Bùi Tuấn T.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà D và ông Th hiện nay đều có khả năng nuôi con tốt. Tại bản khai cháu Bùi Tuấn T trình cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Đây là nguyện vọng chính đáng của con chung được pháp luật bảo vệ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà D nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Kim D không yêu cầu ông Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 199, Điều 217, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim D với ông Bùi Văn Th về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung.

2. Bà Phạm Thị Kim D được ly hôn với ông Bùi Văn Th.

3. Về con chung: Bà Phạm Thị Kim D được quyền nuôi nuôi dưỡng một con chung tên: Bùi Tuấn T (sinh ngày 26/5/2016). Hiện nay con chung đang ở với bà Phạm Thị Kim D.

4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001476 ngày 27 – 10 – 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phạm Thị Kim D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyên Thuận Nam;
- UBND xã Cà N (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long